

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 71/2021/HS-ST  
Ngày 04 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** ông Nguyễn Hữu Quốc.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** ông Đinh Công Hiến, ông Trần Văn Lâm.

***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:*** ông Đoàn Thanh Minh, là Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa:*** bà Vũ Như Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 04/11/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2021/TLST- HS ngày 11/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Bùi Văn V, tên gọi khác: không, sinh năm 1988 tại xã G, huyện Nh, tỉnh N.

Nơi cư trú: thôn Mai Xá, xã G, huyện Nh, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn H và bà Phạm Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2021, chuyển tạm giam ngày 11/8/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Phạm Thị Các, sinh năm 1958.

Trú tại: thôn Mai Xá, xã G, huyện Nh, tỉnh N. Vắng mặt

***Người làm chứng:*** các anh Nguyễn Cơ Th, Nguyễn Anh T. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn V là người sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay. Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 05/8/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, V điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35F7-9229 đi từ nhà ở thôn Mai Xá, xã G, huyện Nh đến khu vực cầu Đế thuộc địa phận xã G, huyện Nh nhằm mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực cầu Đế, V nhìn thấy một người đàn ông không quen biết đang đứng bên đường. V điều khiển xe mô tô lại gần người đàn

ông và hỏi: “*Anh ơi, có biết chỗ nào lấy đồ không, lấy cho em bốn trăm đá*” - ý V hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy đá. Người đàn ông nói: “*Đưa tiền đây*”. V lấy số tiền 400.000 đồng đưa cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền rồi đưa lại cho V 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2,5)cm, miệng túi có đường viền màu xanh, bên trong đựng chất dạng tinh thể màu trắng. Xác định đây là ma túy, V cầm túi ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực huyện G mục đích tìm thuê phòng nghỉ để sử dụng ma túy. Đến 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi V đang dừng xe mô tô trước cổng nhà nghỉ Hải Anh thuộc thôn Đường 477, xã GP, huyện G, thì gặp Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã GP đang tuần tra trên địa bàn yêu cầu kiểm tra. Tổ tuần tra phát hiện tại lòng bàn tay trái của V 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5 x 2,5)cm, miệng túi có đường viền màu xanh, bên trong đựng chất dạng tinh thể màu trắng. V khai nhận đây là ma túy V vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác thu giữ và niêm phong túi nilon có đặc điểm nêu trên của V; ngoài ra, còn thu giữ của Bùi Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng đồng đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave Biển kiểm soát 35F7-9229, sơn màu đỏ - đen.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Bùi Văn V, có khối lượng 0,450 gam, lấy mẫu ký hiệu M, để gửi đi xác định khối lượng và giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 616/KLGD-PC09-MT ngày 11/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

***Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4508 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.***

***Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.***

- Hoàn lại đối tượng giám định gồm: *Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4030 gam, là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.*

*(Tất cả được niêm phong trong một phong bì có ghi số 616/KLGD-PC09-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng).*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave Biển kiểm soát 35F7-9229, sơn màu đỏ - đen cho bà Phạm Thị Các.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển 01 phong bì dán kín, trên mặt phong bì ghi số 616/KLGD-PC09-MT, bên trong gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4030 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì thư dán kín niêm phong theo quy định pháp luật, bên trong gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2,5 x 2,5) cm, miệng túi có đường viền màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng đồng đã qua sử dụng đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Quá trình điều tra, Bùi Văn V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 70/CT-VKS-GV ngày 09/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Bùi Văn V ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1, 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn V như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Bùi Văn V phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Xử phạt bị cáo Bùi Văn V từ 18 (mười tám) tháng tù đến 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/8/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín, trên mặt phong bì ghi số 616/KLGD-PC09-MT, bên trong gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4030 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì thư dán kín niêm phong theo quy định pháp luật, bên trong gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2,5 x 2,5) cm, miệng túi có đường viền màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; trả lại cho bị cáo Bùi Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 21 giờ 10 phút ngày 05/8/2021, V điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35F7-9229 đến khu vực cầu Đê thuộc địa phận xã Gia T, huyện Nh gặp và mua được từ một người đàn ông không

quen biết 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2,5)cm, miệng túi có đường viền màu xanh, bên trong đựng chất dạng tinh thể màu trắng với số tiền là 400.000 đồng. Tuy không mở ra kiểm tra nhưng V xác định bên trong 01 túi nilon là ma túy nên cầm lấy rồi quay xe đi về. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi V đang dừng xe mô tô trước công nhà nghỉ Hải Anh thuộc thôn Đường 477, xã GP, huyện G, thì gặp Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã GP đang tuần tra trên địa bàn yêu cầu kiểm tra. Tổ tuần tra phát hiện và thu giữ của V 01 túi nilon có đặc điểm nêu trên. Như vậy, rõ ràng bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép 0,4508 gam Methamphetamine đúng như kết luận giám định, Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và khối lượng Methamphetamine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1, 5 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

#### **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma túy là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma túy mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và là người có nhân thân tốt.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo tàng trữ khối lượng khá lớn ma túy nên cần có một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo V là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì dán kín, trên mặt phong bì ghi số 616/KLGD-PC09-MT, bên trong gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4030 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì thư dán kín niêm phong theo quy định pháp luật, bên trong gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2,5 x 2,5) cm, miệng túi có đường viền màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng đồng đã qua sử dụng, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản của Bùi Văn V, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho V nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave Biển kiểm soát 35F7-9229, sơn màu đỏ - đen thu giữ của Bùi Văn V là của bà Phạm Thị C (*là mẹ đẻ của V*). Việc V sử dụng xe mô tô đi mua ma túy để sử dụng bà C không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại xe mô tô trên cho bà C là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo V ngày 05/8/2021 (*theo lời khai của V*) ở khu vực khu vực cầu Đế thuộc địa phận xã G, huyện Nh, tỉnh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

**1.** Tuyên bố bị cáo Bùi Văn V phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Bùi Văn V 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/8/2021.

## 2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín, trên mặt phong bì ghi số 616/KLGD-PC09-MT, bên trong gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4030 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì thư dán kín niêm phong theo quy định pháp luật, bên trong gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2,5 x 2,5) cm, miệng túi có đường viền màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

**3. Về án phí:** buộc bị cáo Bùi Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án, hoặc Bản án được niêm yết công khai.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh N;
  - VKSND tỉnh N;
  - VKSND huyện G;
  - Trại tạm giam CA tỉnh N;
  - Công an huyện G;
  - Chi cục THADS huyện G;
  - Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
  - Lưu HS, VP;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Quốc**